

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày 30/6/2022

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và ông Bùi Văn Bửu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2020/DS-ST ngày 21/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 06 Ngô Quyền, thị trấn A, huyện C, tỉnh Đắk Nông- Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn N.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

(Bà L, ông N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên bà Nguyễn Thị T cho bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn N vay tổng số tiền 850.000.000 đồng thành 02 lần, cụ thể lần 01, ngày 11/4/2020 âm lịch

(tức ngày 03/5/2020 dương lịch) vay số tiền 200.000.000 đồng; lần 02 ngày 11/5/2020 âm lịch (tức ngày 01/7/2020 dương lịch) vay số tiền 650.000.000 đồng. Mục đích bà L, ông N vay tiền của bà T là để có vốn đầu tư rẫy làm ăn. Khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể. Bà L là người ký vào các giấy vay tiền. Quá trình vay bà L, ông N chưa trả được cho bà T số tiền gốc nào. Nhiều lần bà T yêu cầu bà L và ông N cùng liên đới trả tổng số tiền gốc 850.000.000 đồng, tuy nhiên bà L và ông N vẫn không thực hiện việc trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L, ông N phải trả toàn bộ số nợ gốc còn nợ là 850.000.000 đồng, ngoài ra bà T không có yêu cầu nào khác.

Ngày 16/12/2021, bà Nguyễn Thị T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn ông Vũ Văn N phải liên đới trả số nợ 850.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bà Hoàng Thị S (người đại diện theo ủy quyền của bà Thủy) yêu cầu bà Vũ Thị L trả số nợ gốc 850.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất từ lúc vay cho đến khi kết thúc phiên tòa, chỉ yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải bà Vũ Thị L trình bày: Bà Vũ Thị L có vay tiền của bà Nguyễn Thị T 02 lần với tổng số tiền 850.000.000 đồng; cụ thể ngày 11/4/2020 âm lịch (tức ngày 03/5/2020 dương lịch) bà L vay số tiền 200.000.000 đồng và ngày 11/5/2020 âm lịch (tức ngày 01/7/2020 dương lịch) bà L vay tiếp số tiền 650.000.000 đồng, tổng 02 lần vay là 850.000.000 đồng. Khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất và cũng không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể. Bà L là người trực tiếp vay tiền của bà T, không liên quan đến ông Vũ Văn N (chồng của bà L). Vì sau khi vay tiền, bà L đã dùng số tiền vay của bà T để cho người khác vay lại, tuy nhiên hiện nay những người vay tiền chưa trả nên bà L chưa thực hiện được việc trả nợ cho bà T. Hiện nay bà T khởi kiện yêu cầu bà L phải trả toàn bộ số tiền gốc 850.000.000 đồng thì bà L đồng ý trả dần cho bà T, không đồng ý ông N liên đới trả nợ cùng bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Văn N trình bày: Ông N không biết việc bà L vay số tiền 850.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T. Sau khi vay tiền của bà T, bà L không sử dụng vào việc chung của gia đình mà cho người khác vay lại. Do đó việc bà T khởi kiện thì mình bà L phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T, ông N không liên quan.

Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần 2, mặc dù Tòa án đã gửi thông báo hợp lệ cho bà L và ông N, tuy nhiên bị đơn bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn N đều vắng mặt, không có lý do nên vụ án không hòa giải được.

Ngày 04/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa mở vào ngày 02/6/2022 nhưng bà L, ông N đều vắng mặt không có lý do, phiên tòa hoãn đến ngày 30/6/2022 mở lại. Toàn bộ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đều tổng đạt đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bà L, ông N đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho bà L, ông N đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà L, ông N không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 02, nên HĐXX xét xử vắng mặt bà L, ông N (bị đơn) là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Vũ Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 850.000.000 đồng, trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật. Do bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ liên đới với bà L trả số nợ 850.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bị đơn ông Vũ Văn N về việc liên đới trả số tiền 850.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn N trả số tiền mà bà L vay là 850.000.000 đồng. Mục đích các bên vay tiền không dùng vào mục đích kinh doanh và đều không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự về “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”. Bà L, ông N đều có nơi cư trú tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Do đó, ngày 21/12/2020, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu trả nợ là chưa hết thời hiệu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị T và bà Vũ Thị L xác lập vào các ngày 11/4/2020 âm lịch (tức ngày 03/5/2020 dương lịch) và ngày 11/5/2020 âm lịch (tức ngày 01/7/2020 dương lịch) với tổng số tiền bà L đã vay của bà T 850.000.000 đồng là hoàn toàn có thật, đều được các đương sự thừa nhận và thể hiện qua giấy vay tiền giữa bà T và bà L mà nguyên đơn đã cung cấp cho

Tòa án, chứng cứ bản gốc có chữ ký của bà Vũ Thị L. Mặc dù các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể nhưng thấy quyền lợi bị xâm phạm bà T đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ, tuy nhiên bà L vẫn không trả được bà T số tiền nào nên nay bà T khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền gốc 850.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Đối với việc bà T yêu cầu ông Vũ Văn N phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Vũ Thị L trả số tiền vay 850.000.000 đồng theo các giấy vay nợ được xác lập vào các ngày 11/4/2020 ngày 03/5/2020 dương lịch và ngày tức ngày 01/7/2020 dương lịch giữa bà Nguyễn Thị T với bà Vũ Thị L, có chữ ký một mình bà L và không có chữ ký của ông Vũ Văn N. Quá trình giải quyết vụ án bà L thừa nhận chỉ có một mình bà L vay tiền của bà Thủy, không liên quan đến ông N và số tiền vay của bà T không dùng vào việc chi tiêu trong gia đình nên bà L không đồng ý ông N liên đới trả nợ cùng bà. Đồng thời ngày 16/12/2021, bà Nguyễn Thị T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn ông Vũ Văn N phải liên đới trả số nợ 850.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà T là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Vũ Văn N về việc liên đới trả số tiền 850.000.000 đồng.

[2.3] Đối với việc bà Vũ Thị L khai sử dụng số tiền vay của bà Nguyễn Thị T cho bà Lê Thị C và ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thu H vay lại, Tòa án đã tiến hành triệu tập xác minh đối với thông tin trên, tuy nhiên bà C, ông S và bà H không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án. Mặt khác, bà L không yêu cầu bà C, ông S và bà H phải liên đới trả nợ cho bà T. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết đối với bà C, ông S, bà H là có căn cứ.

[2.4] Do bà L chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho bà T nên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cần tiếp tục áp dụng Quyết định khẩn cấp tạm thời số: 87/2020/QĐ- BPKCTT ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 850.000.000 đồng là 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thị L phải chịu toàn bộ án phí là 37.500.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 18.750.000 đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Buộc bà Vũ Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Vũ Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Tiếp tục áp dụng Quyết định khẩn cấp tạm thời số: 87/2020/QĐ- BPKCTT ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 của BLTTDS: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc buộc ông Vũ Văn N phải có nghĩa vụ liên đới với bà Vũ Thị L trả số tiền 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Vũ Thị L phải nộp 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 18.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003211, ngày 21/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NÔNG VĂN BÀO